

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 02-10- 2019

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ung Thị Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Đỉnh

2. Bà Lương Thị Thu An

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1996 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Minh Đ, sinh năm 1991(có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 7, ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 7 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Hồ Minh Đ chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật. Trước khi chung sống cả hai đều còn độc thân. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không hiểu nhau, giữa hai người có nhiều khác biệt trong cách sống, quan điểm sống không thể giải quyết được dẫn đến việc thường xuyên cãi vã, xung đột nhau. Chị H và anh Đ đã nhiều lần cố gắng duy trì cuộc sống hôn nhân để con anh chị có cuộc sống đầy đủ cha mẹ nhưng không có kết quả. Nay chị H thấy không còn tình cảm với anh Đ nữa, nay chị H thấy mục đích hôn

nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên muốn ly hôn với anh Đ

Về con chung: Quá trình chung sống anh Đ, chị H có 01 con chung tên Hồ Phạm Anh T sinh ngày 23/8/2018 hiện con đang sống cùng chị H. Nay ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con. Không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu tòa giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử bị đơn anh Hồ Minh Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ thống nhất với lời trình bày của chị Phạm Thị H về điều kiện chung sống, điều kiện kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn khác biệt về tính cách, quan điểm sống nên vợ chồng không thể hòa hợp được. Nay trước yêu cầu ly hôn của chị H thì anh Đ đồng ý vì có tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc

Về con chung: Thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Phạm Anh T sinh ngày 23/8/2018 hiện con đang sống cùng chị H. Nay chị H yêu cầu được nuôi con thì anh Đ không đồng ý vì theo anh Đ chị H không đảm bảo điều kiện nuôi con, anh Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: thống nhất không yêu cầu tòa giải quyết

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không cung cấp bổ sung thêm chứng cứ tài liệu nào khác.

- Bị đơn: Anh Đ giữ nguyên quan điểm, không cung cấp bổ sung thêm chứng cứ tài liệu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành phát biểu ý kiến

Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự; Về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm; Đối với đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Chị Phạm Thị H và anh Hồ Minh Đ đăng ký kết hôn tại UBND phường xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước vào năm 2017, nên hôn nhân của chị H và anh Đ là hợp pháp.

Về mâu thuẫn hôn nhân: Chị H, anh Đ đều thống nhất vợ chồng anh chị có nhiều mâu thuẫn do không hiểu nhau, hôn nhân không hòa hợp. Chị H yêu cầu ly hôn, anh Đ đồng ý ly hôn. Như vậy hôn nhân anh Đ, chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt do đó cần căn cứ vào khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Hiện anh Đ, chị H có 01 con chung tên Hồ Phạm Anh T sinh ngày 23/8/2018. Anh Đ, chị H đều có nguyện vọng được nuôi con, tuy nhiên phải xem xét đến điều kiện thu nhập thực tế, điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung, anh Đ, chị H hiện đang là lao động có thu nhập và có đủ điều kiện nuôi con

nhưng do cháu T sinh ngày 23/8/2018 nên theo quy định tại khoản 3 điều 81 luật hôn nhân gia đình đề xuất giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng

Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không đề xuất Tòa án xem xét

Đề nghị HĐXX xem xét nghĩa vụ nộp án phí của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

{1} Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn chị Phạm Thị H, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do bị đơn anh Hồ Minh Đ có nơi cư trú tại tổ 7, ấp 5, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

{2} Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên chị Phạm Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

{2.1} Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Hồ Minh Đ tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước vào năm 2017 nên hôn nhân của ông anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị H cho rằng quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không hiểu nhau, giữa hai người có nhiều khác biệt trong cách sống, quan điểm sống không thể giải quyết được dẫn đến việc thường xuyên cãi vã, xung đột nhau. Chị H và anh Đ đã nhiều lần cố gắng duy trì cuộc sống hôn nhân để con anh chị có cuộc sống đầy đủ cha mẹ nhưng không có kết quả, anh chị đã sống ly thân từ ngày 29/7/2019 cho đến nay. Anh Đ cũng thống nhất với chị H về việc quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn khác biệt về tính cách, quan điểm sống nên vợ chồng không thể hòa hợp được nên không thể tiếp tục chung sống với nhau. Cả anh Đ, chị H đều thống nhất đồng ý ly hôn. Như vậy, hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hôn nhân giữa anh Đ, chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt do đó cần căn cứ vào khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Đ.

{2.2} Về nuôi con chung: Chị H, anh Đ có 01 con chung Hồ Phạm Anh T sinh ngày 23/8/2018. Cả chị H, anh Đ đều có nguyện vọng được nuôi con. Tuy nhiên việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải xem xét đến quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên. Xét thấy hiện nay cả anh Đ, chị H đều là lao động có thu nhập, có đủ điều kiện nuôi con nhưng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình “con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”. Anh Đ cho rằng chị H không có đủ điều kiện nuôi con nhưng không xuất trình được chứng cứ gì chứng minh, đồng thời từ thời điểm chị H, anh Đ sống ly thân cho đến nay chị H là người trực tiếp nuôi con, chị H vẫn đảm

bảo điều kiện về mọi mặt cho con chưa thành niên. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật

{2.3} Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị H phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. *Về hôn nhân:* Cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Hồ Minh Đ
2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Hồ Phạm Anh T sinh ngày 23/8/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con
2. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003671 ngày 10/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ung Thị Ngọc Thanh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Thành

Phạm Xuân Đính

Ung Thị Ngọc Thanh